

**BỘ KHOA HỌC VÀ
CÔNG NGHỆ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4409/BKHCN-CNC

Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2023

*V/v báo cáo kết quả 3 năm
thực hiện Chiến lược quốc
gia về nghiên cứu, phát triển
và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo*

Kính gửi:

Ngày 26/01/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 127/QĐ-TTg ban hành Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Chiến lược TTNT).

Thực hiện nhiệm vụ đầu mối theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện Chiến lược TTNT, Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) đề nghị Quý Cơ quan căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ; và các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 127/QĐ- TTg ngày 26/01/2021, báo cáo kết quả 3 năm thực hiện Chiến lược TTNT (từ năm 2021 đến năm 2023) và dự kiến kế hoạch triển khai đến năm 2025, những khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị theo Đề cương gửi kèm.

Văn bản trả lời đề nghị gửi về Bộ KH&CN (qua Vụ Công nghệ cao) trước ngày 15/12/2023 để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Chi tiết liên hệ: Bà Bùi Thị Liên Hương, Chuyên viên Vụ Công nghệ cao; ĐT: 0983.603.345; email: blhuong@most.gov.vn.

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp của Quý Cơ quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, CNC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Bùi Thế Duy

ĐỀ CƯƠNG

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ NGHIÊN CỨU, PHÁT TRIỂN VÀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (kèm theo công văn số 4409/BKHCN-CNC ngày 24/11/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

I. Bối cảnh của Bộ/ngành/địa phương trong triển khai Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (Chiến lược TTNT)

1.1. Nhu cầu thực hiện Chiến lược TTNT

1.2. Thuận lợi, khó khăn

II. Tình hình triển khai Chiến lược TTNT

2.1. Các văn bản điều hành của Bộ/ngành/địa phương về ứng dụng CNTT/TTNT trong phạm vi quản lý

2.2. Việc xây dựng hạ tầng dữ liệu phục vụ ứng dụng và phát triển TTNT

- Danh mục và hiện trạng các cơ sở dữ liệu nghiệp vụ đã được số hóa, chuẩn hóa;

- Cơ chế quản lý, lưu trữ, bảo mật và chia sẻ dữ liệu trong và liên Bộ/ngành/địa phương.

2.2. Hiện trạng về tổ chức và nhân lực CNTT/TTNT

- Nhân lực chuyên trách về CNTT/TTNT;

- Tổng số cán bộ làm việc trong lĩnh vực TTNT của Bộ/ngành/địa phương làngười; trong đó cóKỹ sư/CN;Thạc sỹ;Tiến sỹ;

- Số lượng đã đào tạo về CNTT/TTNT trong giai đoạn báo cáo là:người; trong đó cóKỹ sư/CN;Thạc sỹ;Tiến sỹ;

- Nhu cầu bổ sung nhân lực về CNTT/TTNT trong giai đoạn đến 2025 là:người; trong đó cóKỹ sư/CN;Thạc sỹ;Tiến sỹ;

2.3. Tình hình triển khai các ứng dụng TTNT trong phạm vi Bộ/ngành/địa phương quản lý

- Nhu cầu ứng dụng TTNT trong hoạt động của Bộ/ngành/địa phương;

- Các ứng dụng TTNT đã và đang vận hành tại Bộ/ngành/địa phương để phục vụ hoạt động quản lý, phục vụ người dân và doanh nghiệp (nêu rõ tên ứng dụng, mục đích áp dụng, hiệu quả mang lại);

- Các ứng dụng TTNT đã được lập kế hoạch và sẽ được triển khai;

- Các ứng dụng TTNT đang nghiên cứu khảo sát để triển khai;

2.5. Kiểm soát, quản lý các ứng dụng TTNT

- Các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật liên quan đến CNTT/TTNT;

- Các bộ tiêu chí/tiêu chí đánh giá việc ứng dụng CNTT/TTNT tại Bộ/ngành/địa phương;

- Quy chế/quy ước ứng xử trong việc thiết kế, xây dựng, triển khai các ứng dụng CNTT/TTNT tại Bộ/ngành/địa phương.

2.6. Hợp tác trong và ngoài nước về CNTT/TTNT

- Các chương trình/kế hoạch/kết quả hợp tác về CNTT/TTNT với các tổ chức/doanh nghiệp trong nước của Bộ/ngành/địa phương;

- Các chương trình/kế hoạch/kết quả hợp tác về CNTT/TTNT với các đối tác nước ngoài.

2.7. Đầu tư vào CNTT/TTNT

- Hiện trạng trang thiết bị, cơ sở hạ tầng TTNT;

- Mô hình đầu tư:

NSNN: Nguồn khác:

- Quy mô ngân sách:

Ngắn hạn: Dài hạn:

III. Kiến nghị và đề xuất

3.1. Kiến nghị chung để triển khai hiệu quả Chiến lược TTNT

3.2. Kiến nghị một số vấn đề khoa học và công nghệ cần giải quyết liên quan đến việc triển khai Chiến lược TTNT.

Đầu mối liên hệ thông tin về CNTT/TTNT của Bộ/ngành/địa phương:

Họ và tên: Số điện thoại: Email:

Trân trọng cảm ơn!

